

Số: 3621/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế giải quyết thủ tục hành chính đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp đối với nhà đầu tư nước ngoài trên địa bàn Khu kinh tế Vân Phong và các khu công nghiệp theo cơ chế một cửa liên thông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Khánh Hòa;

Xét đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tại Tờ trình số 1202/KKT-VP ngày 25/10/2017 và Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2529/TTr-SNV ngày 15/11/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế giải quyết thủ tục hành chính đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp đối với nhà đầu tư nước ngoài trên địa bàn Khu kinh tế Vân Phong và các khu công nghiệp theo cơ chế một cửa liên thông.

Điều 2. Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả Quy chế này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh; Các Ban HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công TTĐT CCHC tỉnh, Công báo Khánh Hòa;
- Đài PT-TH, Báo Khánh Hòa;
- Lưu: VT, DL.



Nguyễn Duy Bắc

QUY CHẾ

**Giải quyết thủ tục hành chính đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp
đối với nhà đầu tư nước ngoài trên địa bàn Khu kinh tế Vân Phong
và các khu công nghiệp theo cơ chế một cửa liên thông**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3621/QĐ-UBND ngày 23/11/2017 của UBND tỉnh)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng thực hiện

Quy chế này quy định cụ thể về trách nhiệm, trình tự các bước công việc, thời hạn xử lý, cơ chế phối hợp luân chuyển, giải quyết hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp đối với nhà đầu tư nước ngoài trên địa bàn Khu kinh tế Vân Phong và các khu công nghiệp theo cơ chế một cửa liên thông do Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong chủ trì tiếp nhận hồ sơ - trả kết quả.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong
2. Sở Kế hoạch và Đầu tư
3. Văn phòng UBND tỉnh
4. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố liên quan
5. Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài quy định tại Luật đầu tư thực hiện đăng ký đầu tư, đăng ký doanh nghiệp có yêu cầu thực hiện liên thông các thủ tục hành chính.

Điều 3. Các trường hợp thực hiện cơ chế liên thông

1. Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đầu tư thành lập tổ chức kinh tế theo quy định tại Điều 22, Luật đầu tư 2014.
2. Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài điều chỉnh đồng thời nội dung đăng ký doanh nghiệp và nội dung đăng ký đầu tư, bao gồm:
 - a) Thay đổi ngành, nghề kinh doanh đồng thời thay đổi mục tiêu dự án đầu tư;
 - b) Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp đồng thời thay đổi địa điểm thực hiện dự án đầu tư;
 - c) Thay đổi vốn điều lệ của doanh nghiệp đồng thời thay đổi vốn đầu tư của dự án đầu tư;

d) Thay đổi thành viên, thông tin cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp đồng thời thay đổi thông tin nhà đầu tư trên Giấy chứng nhận đầu tư.

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng trong cơ chế liên thông

Tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc về thực hiện cơ chế một cửa liên thông theo Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND tỉnh quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Khánh Hòa, đồng thời bảo đảm các yêu cầu sau:

1. Thời gian giải quyết của quy trình liên thông không quá tổng thời gian giải quyết riêng từng thủ tục. Thời gian giải quyết của mỗi cơ quan, đơn vị tham gia quy trình không vượt quá thời gian giải quyết được UBND tỉnh quy định tại quyết định công bố thủ tục hành chính.

2. Việc yêu cầu bổ sung hồ sơ chỉ được thực hiện không quá 01 lần trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ.

3. Nhà đầu tư có quyền lựa chọn đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp theo cơ chế liên thông theo Quy chế này hoặc thực hiện từng thủ tục theo quy định hiện hành.

Nếu có yêu cầu nhà đầu tư có thể nhận trước Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau.

4. Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong và Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp, trao đổi thông tin và chỉ yêu cầu nhà đầu tư nộp một bản trong trường hợp hồ sơ đăng ký đầu tư và hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có sự trùng lặp giấy tờ, bao gồm:

a) Hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân có giá trị pháp lý tương đương đối với trường hợp nhà đầu tư là cá nhân;

b) Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với trường hợp nhà đầu tư là tổ chức;

c) Văn bản ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký đầu tư, đăng ký doanh nghiệp.

Trong các trường hợp này, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong lưu giữ bản do nhà đầu tư nộp và có trách nhiệm gửi bản sao giấy tờ nêu trên cho Sở Kế hoạch và Đầu tư. Bản sao do Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong cung cấp được xem là bản sao hợp lệ theo quy định tại Khoản 10, Điều 3, Nghị định số 78/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét tính hợp lệ của hồ sơ, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư, đăng ký doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm về tính toàn vẹn của hồ sơ, tài liệu trong quá trình bàn giao hồ sơ và có trách nhiệm phối hợp xác nhận việc giao nhận hồ sơ, tài liệu trong cơ chế liên thông.

Định kỳ hàng tuần, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong gửi bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cùng hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy đã tiếp nhận cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để lưu hồ sơ theo quy định.

6. Việc chống tên trùng và tên gây nhầm lẫn đối với tên của doanh nghiệp dự kiến thành lập được xác lập kể từ thời điểm Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo cho Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong về việc hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ.

7. Việc thay đổi thành phần, biểu mẫu hồ sơ không làm thay đổi Quy chế. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan cập nhật lên phần mềm Một cửa điện tử để thực hiện đúng quy định, đồng thời thông báo, hướng dẫn để nhà đầu tư biết, thực hiện.

Điều 5. Thời hạn giải quyết hồ sơ

1. Thời hạn giải quyết của từng thủ tục hành chính tại Quy chế này là thời hạn tối đa theo ngày làm việc, tính từ lúc nhà đầu tư nhận Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, không bao gồm thời gian thực hiện bổ sung hồ sơ.

2. Các cơ quan, đơn vị được quy định tại Điều 2 của Quy chế này có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong quá trình giải quyết hồ sơ của cá nhân, tổ chức.

Đối với trường hợp tham gia ý kiến để phục vụ thẩm định, nếu cơ quan, đơn vị phối hợp không trả lời đúng thời hạn thì Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong được quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định. Cơ quan, đơn vị phối hợp phải chịu trách nhiệm về nội dung thuộc trách nhiệm của mình.

Nếu kết quả phối hợp là kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cơ quan, đơn vị phối hợp có trách nhiệm xem xét giải quyết, gửi kết quả đến Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong trong thời hạn quy định.

Điều 6. Tạo lập, xử lý hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử

1. Hồ sơ liên thông phải được tạo lập tập tin (file) điện tử. Đối với các thành phần hồ sơ phức tạp hoặc có dung lượng lớn thì không tạo lập tập tin điện tử, mà thực hiện đánh dấu tương ứng theo thành phần hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử. Sau khi chuyển hồ sơ điện tử, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong thực hiện chuyển hồ sơ giấy ngay trong cùng buổi làm việc.

2. Toàn bộ thông tin, dữ liệu có liên quan đến quá trình tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả được cập nhật lên phần mềm Một cửa điện tử, trùng khớp với quá trình giải quyết hồ sơ trên thực tế để phục vụ cho việc thống kê, tổng hợp, công khai kết quả giải quyết hồ sơ theo quy định của Chính phủ, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và giúp công dân tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ trực tuyến qua mạng Internet hoặc qua tin nhắn SMS.

Điều 7. Biểu mẫu trao cho nhà đầu tư

Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, Thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ, Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ, Văn bản xin lỗi và thông báo hẹn lại thời gian trả kết quả theo biểu mẫu được ban hành kèm theo Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND tỉnh.

Chương II

QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

Điều 8. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài đầu tư thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần và công ty hợp danh (trường hợp không lấy ý kiến các cơ quan liên quan)

1. Số lượng, thành phần, biểu mẫu hồ sơ:

a) Hồ sơ đăng ký đầu tư: 01 bộ hồ sơ, gồm:

- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư (mẫu I.1 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

- Đề xuất dự án đầu tư (mẫu I.2 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Bản sao một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;

- Bản sao thỏa thuận thuê địa điểm hoặc tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư;

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh (sau đây gọi tắt là Hợp đồng BCC) đối với dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng BCC.

b) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp: 01 bộ hồ sơ, gồm:

- Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp (mẫu I-3 hoặc I-4 hoặc I-5 ban hành kèm theo Thông tư 20/2015/TT-BKHĐT);

- Điều lệ công ty;

- Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc danh sách thành viên công ty hợp danh hoặc danh sách cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài đối với công ty cổ phần (mẫu I-6 hoặc I-9 hoặc I-7, I-8 ban hành kèm theo Thông tư 20/2015/TT-BKHĐT). Danh sách người đại diện theo ủy quyền đối với cổ đông nước ngoài là tổ chức (mẫu I-10 ban hành kèm theo Thông tư 20/2015/TT-BKHĐT);

- Bản sao hợp lệ chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu của người đại diện theo ủy quyền và văn bản ủy quyền tương ứng đối với trường hợp người thành lập doanh nghiệp là tổ chức.

2. Thời hạn và trình tự giải quyết: 12 ngày, trình tự như sau:

- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ và chuyển thông tin đến Sở Kế hoạch và Đầu tư	1,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Thông báo cho Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong về việc hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đã hợp lệ để tổng hợp; + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ và gửi cho Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong để tổng hợp, hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện. Khi nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp nhận và gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tiếp tục xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	1,0 ngày
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và số hóa Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thì thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để hủy dữ liệu về hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	7,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chuyển bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tới Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	2,0 ngày
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong trả Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho nhà đầu tư	1,0 ngày

Điều 9. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài đầu tư thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần và công ty hợp danh (trường hợp lấy ý kiến các cơ quan liên quan)

1. Số lượng, thành phần, biểu mẫu hồ sơ:

a) Hồ sơ đăng ký đầu tư: 04 bộ, trong đó có 01 bộ hồ sơ chính và 03 bộ hồ sơ photocopy, gồm:

- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư (mẫu I.1 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

- Đề xuất dự án đầu tư (mẫu I.2 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Bản sao một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;

- Đề xuất nhu cầu sử dụng đất (mẫu I.2 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Hợp BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng BCC.

b) Hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp: 01 bộ hồ sơ chính, gồm:

- Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp (mẫu I-3 hoặc I-4 hoặc I-5 ban hành kèm theo Thông tư 20/2015/TT-BKHĐT);

- Điều lệ công ty;

- Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc danh sách thành viên công ty hợp danh hoặc danh sách cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài đối với công ty cổ phần (mẫu I-6 hoặc I-9 hoặc I-7, I-8 ban hành kèm theo Thông tư 20/2015/TT-BKHĐT). Danh sách người đại diện theo ủy quyền đối với cổ đông nước ngoài là tổ chức (mẫu I-10 ban hành kèm theo Thông tư 20/2015/TT-BKHĐT);

- Bản sao hợp lệ chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu của người đại diện theo ủy quyền và văn bản ủy quyền tương ứng đối với trường hợp người thành lập doanh nghiệp là tổ chức.

2. Thời hạn và trình tự giải quyết: 20 ngày, trình tự như sau:

- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ, gửi thông tin đến Sở Kế hoạch và Đầu tư	1,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Thông báo cho Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong về việc hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đã hợp lệ để tổng hợp; + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ và gửi cho Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong để tổng hợp, hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện. Khi nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp nhận và gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tiếp tục xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	1,0 ngày
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong gửi hồ sơ đến cơ quan liên quan để lấy ý kiến thẩm định	1,0 ngày
- Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	10 ngày
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong cấp Giấy chứng nhận đăng	4,0 ngày

ký đầu tư và số hóa Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thì thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để hủy dữ liệu về hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
- Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chuyển bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tới Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	2,0 ngày
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong trả Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho nhà đầu tư	1,0 ngày

Điều 10. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài đầu tư thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (trường hợp không lấy ý kiến các cơ quan liên quan)

1. Số lượng, thành phần, biểu mẫu hồ sơ:

a) Hồ sơ đăng ký đầu tư: 01 bộ hồ sơ, gồm:

- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư (mẫu I.1 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

- Đề xuất dự án đầu tư (mẫu I.2 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Bản sao một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;

- Bản sao thỏa thuận thuê địa điểm hoặc tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư;

- Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng BCC.

b) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp:

- Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp (mẫu I-2 ban hành kèm theo Thông tư 20/2015/TT-BKHĐT);

- Điều lệ công ty;

- Bản sao hợp lệ chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu của người đại diện theo ủy quyền đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

được tổ chức quản lý theo mô hình Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và Kiểm soát viên.

Danh sách người đại diện theo ủy quyền và bản sao hợp lệ chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu của từng đại diện theo ủy quyền đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được tổ chức quản lý theo mô hình Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và Kiểm soát viên;

- Văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ chức.

2. Thời hạn và trình tự giải quyết: 12 ngày, trình tự như sau:

- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ và chuyển thông tin đến Sở Kế hoạch và Đầu tư	1,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Thông báo cho Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong về việc hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đã hợp lệ để tổng hợp; + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ và gửi cho Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong để tổng hợp, hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện. Khi nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp nhận và gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tiếp tục xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	1,0 ngày
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và số hóa Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thì thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để hủy dữ liệu về hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	7,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chuyển bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tới Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	2,0 ngày
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong trả Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho nhà đầu tư	1,0 ngày

Điều 11. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài đầu tư thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (trường hợp lấy ý kiến các cơ quan liên quan)

1. Số lượng, thành phần, biểu mẫu hồ sơ:

a) Hồ sơ đăng ký đầu tư: 04 bộ, trong đó có 01 bộ hồ sơ chính và 03 bộ hồ sơ photocopy, gồm:

- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư (mẫu I.1 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

- Đề xuất dự án đầu tư (mẫu I.2 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Bản sao một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;

- Đề xuất nhu cầu sử dụng đất (mẫu I.2 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng BCC.

b) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp: 01 bộ hồ sơ, gồm:

- Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp (mẫu I-2 ban hành kèm theo Thông tư 20/2015/TT-BKHĐT);

- Điều lệ công ty;

- Bản sao hợp lệ chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu của người đại diện theo ủy quyền đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được tổ chức quản lý theo mô hình Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và Kiểm soát viên.

Danh sách người đại diện theo ủy quyền và bản sao hợp lệ chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu của từng đại diện theo ủy quyền đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được tổ chức quản lý theo mô hình Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và Kiểm soát viên;

- Văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ chức.

2. Thời hạn và trình tự giải quyết: 20 ngày, trình tự như sau:

- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ, gửi thông tin đến Sở Kế hoạch và Đầu tư	1,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Thông báo cho Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong về việc hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đã hợp lệ để tổng hợp; + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ và gửi cho Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong để tổng hợp, hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện. Khi nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp,	1,0 ngày

Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp nhận và gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tiếp tục xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong gửi hồ sơ đến cơ quan liên quan để lấy ý kiến thẩm định	1,0 ngày
- Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	10 ngày
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và số hóa Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thì thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để hủy dữ liệu về hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	4,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chuyển bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tới Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	2,0 ngày
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong trả Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho nhà đầu tư	1,0 ngày

Điều 12. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài đầu tư thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần và công ty hợp danh

1. Số lượng, thành phần, biểu mẫu hồ sơ:

a) **Hồ sơ đăng ký đầu tư:** 04 bộ, trong đó có 01 bộ hồ sơ chính và 03 bộ hồ sơ photocopy, gồm:

- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư (mẫu I.1 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

- Đề xuất dự án đầu tư (mẫu I.2 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Bản sao một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;

- Đề xuất nhu cầu sử dụng đất tư (mẫu I.2 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT); trường hợp dự án không đề nghị Nhà nước giao đất, cho

thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao thỏa thuận thuê địa điểm hoặc tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư;

- Giải trình về sử dụng công nghệ đối với các dự án quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32 của Luật đầu tư gồm các nội dung: Tên công nghệ, xuất xứ công nghệ, sơ đồ quy chế công nghệ; thông số kỹ thuật chính, tình trạng sử dụng của máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ chính (mẫu I.2 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng BCC.

b) Hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp: 01 bộ hồ sơ, gồm:

- Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp (mẫu I-3 hoặc I-4 hoặc I-5 ban hành kèm theo Thông tư 20/2015/TT-BKHĐT);

- Điều lệ công ty;

- Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; hoặc danh sách thành viên công ty hợp danh; hoặc danh sách cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài đối với công ty cổ phần (mẫu I-6 hoặc I-9 hoặc I-7, I-8 ban hành kèm theo Thông tư 20/2015/TT-BKHĐT). Danh sách người đại diện theo ủy quyền đối với cổ đông nước ngoài là tổ chức (mẫu I-10 ban hành kèm theo Thông tư 20/2015/TT-BKHĐT);

- Bản sao hợp lệ chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu của người đại diện theo ủy quyền và văn bản ủy quyền tương ứng đối với trường hợp người thành lập doanh nghiệp là tổ chức.

2. Thời hạn và trình tự giải quyết: 40 ngày, trình tự như sau:

- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ, gửi thông tin đến Sở Kế hoạch và Đầu tư	1,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Thông báo cho Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong về việc hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đã hợp lệ để tổng hợp; + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ và gửi cho Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong để tổng hợp, hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện. Khi nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp nhận và gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tiếp tục xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	1,0 ngày
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong gửi hồ sơ đến cơ quan liên quan để lấy ý kiến thẩm định	1,0 ngày
- Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	15 ngày

- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tổng hợp, lập báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh	7,0 ngày
- UBND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư và gửi kết quả đến Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	7,0 ngày
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và số hóa Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thì thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để hủy dữ liệu về hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	5,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chuyển bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tới Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	2,0 ngày
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong trả Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho nhà đầu tư	1,0 ngày

Điều 13. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài đầu tư thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

1. Số lượng, thành phần, biểu mẫu hồ sơ:

a) Hồ sơ đăng ký đầu tư: 04 bộ, trong đó có 01 bộ hồ sơ chính và 03 bộ hồ sơ photocopy, gồm:

- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư (mẫu I.1 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

- Đề xuất dự án đầu tư (mẫu I.2 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Bản sao một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;

- Đề xuất nhu cầu sử dụng đất tư (mẫu I.2 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT); trường hợp dự án không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao thỏa thuận thuê địa điểm hoặc tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư;

- Giải trình về sử dụng công nghệ đối với các dự án quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32 của Luật đầu tư gồm các nội dung: Tên công nghệ, xuất xứ công nghệ, sơ đồ quy chế công nghệ; thông số kỹ thuật chính, tình trạng sử dụng của máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ chính (mẫu I.2 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng BCC.

b) Hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp: 01 bộ hồ sơ chính, gồm:

- Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp (mẫu I-2 ban hành kèm theo Thông tư 20/2015/TT-BKHĐT);

- Điều lệ công ty;

- Bản sao hợp lệ chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu của người đại diện theo ủy quyền đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được tổ chức quản lý theo mô hình Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và Kiểm soát viên.

Danh sách người đại diện theo ủy quyền và bản sao hợp lệ chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu của từng đại diện theo ủy quyền đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được tổ chức quản lý theo mô hình Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và Kiểm soát viên;

- Văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ chức.

2. Thời hạn và trình tự giải quyết: 40 ngày, trình tự như sau:

- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ, gửi thông tin đến Sở Kế hoạch và Đầu tư	1,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Thông báo cho Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong về việc hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đã hợp lệ để tổng hợp; + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ và gửi cho Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong để tổng hợp, hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện. Khi nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp nhận và gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tiếp tục xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	1,0 ngày
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong gửi hồ sơ đến cơ quan liên quan để lấy ý kiến thẩm định	1,0 ngày
- Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	15 ngày
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tổng hợp, lập báo cáo	7,0 ngày

thẩm định trình UBND tỉnh	
- UBND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư và gửi kết quả đến Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	7,0 ngày
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và số hóa Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thì thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để hủy dữ liệu về hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	5,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chuyển bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tới Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	2,0 ngày
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong trả Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho nhà đầu tư	1,0 ngày

Điều 14. Thủ tục điều chỉnh đồng thời nội dung đăng ký đầu tư và nội dung đăng ký doanh nghiệp không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư trong các trường hợp: Thay đổi ngành, nghề kinh doanh đồng thời thay đổi mục tiêu dự án đầu tư; thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp đồng thời thay đổi địa điểm thực hiện dự án đầu tư; thay đổi vốn điều lệ của doanh nghiệp đồng thời thay đổi vốn đầu tư của dự án đầu tư (trường hợp không lấy ý kiến các sở, ngành và các cơ quan liên quan)

1. Số lượng, thành phần, biểu mẫu hồ sơ:

a) Hồ sơ đăng ký đầu tư: 01 bộ hồ sơ, gồm:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (mẫu I.7 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh (mẫu I.8 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư (Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/thành viên hợp danh/chủ sở hữu của tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư hoặc văn bản hợp pháp khác theo quy định pháp luật);

- Giải trình hoặc cung cấp giấy tờ liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các Điểm b, c, d, đ, e, g, Khoản 1 Điều 33 Luật đầu tư (nếu có);

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp.

b) Hồ sơ đăng ký kinh doanh: 01 bộ hồ sơ, gồm:

- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (mẫu II-1 ban hành kèm theo Thông tư 20/2015/TT-BKHĐT);

- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/thành viên hợp danh/chủ sở hữu công ty về việc bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh/thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp/thay đổi vốn điều lệ của công ty. Quyết định, biên bản họp phải ghi rõ những nội dung được thay đổi trong Điều lệ công ty;

- Đối với trường hợp giảm vốn điều lệ: Cam kết bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác sau khi giảm vốn, báo cáo tài chính của công ty tại kỳ gần nhất với thời điểm quyết định giảm vốn điều lệ.

2. Thời hạn và trình tự giải quyết: 10 ngày, trình tự như sau:

- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ và chuyển thông tin đến Sở Kế hoạch và Đầu tư	1,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và chuyển kết quả đến Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ và gửi cho Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong để tổng hợp, hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện. Khi nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp nhận và gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tiếp tục xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	2,0 ngày
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong trả Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho nhà đầu tư	7,0 ngày

Điều 15. Thủ tục điều chỉnh đồng thời nội dung đăng ký đầu tư và nội dung đăng ký doanh nghiệp không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư trong các trường hợp: Thay đổi ngành, nghề kinh doanh đồng thời thay đổi mục tiêu dự án đầu tư; thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp đồng thời thay đổi địa điểm thực hiện dự án đầu tư; thay đổi vốn điều lệ của doanh nghiệp đồng thời thay đổi vốn đầu tư của dự án đầu tư (trường hợp lấy ý kiến các sở, ngành và các cơ quan liên quan)

1. Số lượng, thành phần, biểu mẫu hồ sơ:

a) Hồ sơ đăng ký đầu tư: 04 bộ, trong đó có 01 bộ hồ sơ chính và 03 bộ hồ sơ photocopy, gồm:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (mẫu I.7 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh (mẫu I.8 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư (Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/thành

viên hợp danh/chủ sở hữu của tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư hoặc văn bản hợp pháp khác theo quy định pháp luật);

- Giải trình hoặc cung cấp giấy tờ liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các Điểm b, c, d, đ, e, g, Khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư (nếu có);

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp.

b) Hồ sơ đăng ký kinh doanh: 01 bộ hồ sơ, gồm:

- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (mẫu II-1 ban hành kèm theo Thông tư 20/2015/TT-BKHĐT);

- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/thành viên hợp danh/chủ sở hữu công ty về việc bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh/thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp/thay đổi vốn điều lệ của công ty. Quyết định, biên bản họp phải ghi rõ những nội dung được thay đổi trong Điều lệ công ty;

- Đối với trường hợp giảm vốn điều lệ: Cam kết bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác sau khi giảm vốn, báo cáo tài chính của công ty tại kỳ gần nhất với thời điểm quyết định giảm vốn điều lệ.

2. Thời hạn và trình tự giải quyết: 18 ngày, trình tự như sau:

- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ và chuyển thông tin đến Sở Kế hoạch và Đầu tư	1,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và chuyển kết quả đến Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ và gửi cho Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong để tổng hợp, hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện. Khi nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp nhận và gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tiếp tục xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	2,0 ngày
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong gửi hồ sơ đến cơ quan liên quan để lấy ý kiến thẩm định	1,0 ngày
- Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	10 ngày
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong trả Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho nhà đầu tư	4,0 ngày

Điều 16. Thủ tục điều chỉnh đồng thời nội dung đăng ký đầu tư và nội dung đăng ký doanh nghiệp thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của

UBND tỉnh trong các trường hợp: Thay đổi ngành, nghề kinh doanh đồng thời thay đổi mục tiêu dự án đầu tư; thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp đồng thời thay đổi địa điểm thực hiện dự án đầu tư; thay đổi vốn điều lệ của doanh nghiệp đồng thời thay đổi vốn đầu tư của dự án đầu tư

1. Số lượng, thành phần, biểu mẫu hồ sơ:

a) Hồ sơ đăng ký đầu tư: 04 bộ, trong đó có 01 bộ hồ sơ chính và 03 bộ hồ sơ photocopy, gồm:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (mẫu I.6 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh (mẫu I.8 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư (Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/thành viên hợp danh/chủ sở hữu của tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư hoặc văn bản hợp pháp khác theo quy định pháp luật);

- Giải trình hoặc cung cấp giấy tờ liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các Điểm b, c, d, đ, e, g, Khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư (nếu có);

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp.

b) Hồ sơ đăng ký kinh doanh: 01 bộ hồ sơ, gồm:

- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (mẫu II-1 ban hành kèm theo Thông tư 20/2015/TT-BKHĐT);

- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/thành viên hợp danh/chủ sở hữu công ty về việc bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh/thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp/thay đổi vốn điều lệ của công ty. Quyết định, biên bản họp phải ghi rõ những nội dung được thay đổi trong Điều lệ công ty;

- Đối với trường hợp giảm vốn điều lệ: Cam kết bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác sau khi giảm vốn, báo cáo tài chính của công ty tại kỳ gần nhất với thời điểm quyết định giảm vốn điều lệ.

2. Thời hạn và trình tự giải quyết: 26 ngày, trình tự như sau:

- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ và chuyển thông tin đến Sở Kế hoạch và Đầu tư	1,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và chuyển kết quả đến Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ và gửi cho Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong để tổng	2,0 ngày

hợp, hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện. Khi nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp nhận và gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tiếp tục xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong gửi hồ sơ đến cơ quan liên quan để lấy ý kiến thẩm định	1,0 ngày
- Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	10 ngày
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tổng hợp, lập báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh	5,0 ngày
- UBND tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư và gửi kết quả đến Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	5,0 ngày
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, trả Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho nhà đầu tư	2,0 ngày

Điều 17. Thủ tục điều chỉnh đồng thời nội dung đăng ký đầu tư và nội dung đăng ký doanh nghiệp không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư trong trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên do chuyển nhượng phần góp vốn đồng thời thay đổi thông tin nhà đầu tư trên Giấy chứng nhận đầu tư (trường hợp không lấy ý kiến các sở, ngành và các cơ quan liên quan)

1. Số lượng, thành phần, biểu mẫu hồ sơ:

a) Hồ sơ đăng ký đầu tư: 01 bộ hồ sơ, gồm:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (mẫu I.7 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh (mẫu I.8 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương;

- Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư gồm một trong các giấy tờ sau: Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư (nếu có) hoặc 1 trong các giấy tờ: Giấy phép đầu tư/giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương do cơ quan có thẩm quyền đã cấp trước ngày Luật đầu tư có hiệu lực;

- Bản sao Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC;

- Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.

b) Hồ sơ đăng ký kinh doanh: 01 bộ hồ sơ, gồm:

- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (mẫu II-1 ban hành kèm theo Thông tư 20/2015/TT-BKHĐT);

- Hợp đồng chuyển nhượng hoặc các giấy tờ chứng minh đã hoàn tất việc chuyển nhượng;

- Bản sao hợp lệ chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với thành viên mới là tổ chức;

- Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 26 Luật đầu tư.

2. Thời hạn và trình tự giải quyết: 10 ngày, trình tự như sau:

- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ và chuyển thông tin đến Sở Kế hoạch và Đầu tư	1,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và chuyển kết quả đến Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ và gửi cho Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong để tổng hợp, hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện. Khi nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp nhận và gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tiếp tục xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	2,0 ngày
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, trả Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho nhà đầu tư	7,0 ngày

Điều 18. Thủ tục điều chỉnh đồng thời nội dung đăng ký đầu tư và nội dung đăng ký doanh nghiệp không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư trong trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên do chuyển nhượng phần góp vốn đồng thời thay đổi thông tin nhà đầu tư trên

Giấy chứng nhận đầu tư (trường hợp lấy ý kiến các sở, ngành và các cơ quan liên quan)

1. Số lượng, thành phần, biểu mẫu hồ sơ:

a) Hồ sơ đăng ký đầu tư: 04 bộ, trong đó có 01 bộ hồ sơ chính và 03 bộ hồ sơ photocopy, gồm:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (mẫu I.7 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh (mẫu I.8 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương;

- Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư gồm một trong các giấy tờ sau: Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư (nếu có) hoặc 1 trong các giấy tờ: Giấy phép đầu tư/giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương do cơ quan có thẩm quyền đã cấp trước ngày Luật đầu tư có hiệu lực;

- Bản sao Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC;

- Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.

b) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp: 01 bộ hồ sơ gồm:

- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (mẫu II-1 ban hành kèm theo Thông tư 20/2015/TT-BKHĐT);

- Hợp đồng chuyển nhượng hoặc các giấy tờ chứng minh đã hoàn tất việc chuyển nhượng;

- Bản sao hợp lệ chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với thành viên mới là tổ chức;

- Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 26 Luật đầu tư.

2. Thời hạn và trình tự giải quyết: 18 ngày, trình tự như sau:

- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ và chuyển thông tin đến Sở Kế hoạch và Đầu tư	1,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và chuyển kết quả đến Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ và gửi cho Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong để tổng hợp, hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện. Khi nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp nhận và gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tiếp tục xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	2,0 ngày
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong gửi hồ sơ đến cơ quan liên quan để lấy ý kiến thẩm định	1,0 ngày
- Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	10 ngày
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, trả Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho nhà đầu tư	4,0 ngày

Điều 19. Thủ tục điều chỉnh đồng thời nội dung đăng ký đầu tư và nội dung đăng ký doanh nghiệp không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư trong trường hợp thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập do cổ đông sáng lập chuyển nhượng cổ phần đồng thời thay đổi thông tin nhà đầu tư trên Giấy chứng nhận đầu tư (trường hợp không lấy ý kiến các sở, ngành và các cơ quan liên quan)

1. Số lượng, thành phần, biểu mẫu hồ sơ:

a) Hồ sơ đăng ký đầu tư: 01 bộ hồ sơ, gồm:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (mẫu I.7 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh (mẫu I.8 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương;

- Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư gồm một trong các giấy tờ sau: Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư (nếu có) hoặc 1 trong các giấy tờ: Giấy phép đầu tư/giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương do cơ quan có thẩm quyền đã cấp trước ngày Luật đầu tư có hiệu lực;

- Bản sao Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC;

- Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.

b) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp: 01 bộ hồ sơ, gồm:

- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (mẫu II-1 ban hành kèm theo Thông tư 20/2015/TT-BKHĐT);

- Danh sách thông tin của các cổ đông sáng lập khi đã thay đổi;

- Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng;

- Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 26 Luật đầu tư.

2. Thời hạn và trình tự giải quyết: 10 ngày, trình tự như sau:

- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ và chuyển thông tin đến Sở Kế hoạch và Đầu tư	1,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và chuyển kết quả đến Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ và gửi cho Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong để tổng hợp, hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện. Khi nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp nhận và gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tiếp tục xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	2,0 ngày
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, trả Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho nhà đầu tư	7,0 ngày

Điều 20. Thủ tục điều chỉnh đồng thời nội dung đăng ký đầu tư và nội dung đăng ký doanh nghiệp không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư trong trường hợp thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập do cổ đông sáng lập chuyển nhượng cổ phần đồng thời thay đổi thông tin nhà đầu tư trên Giấy

chứng nhận đầu tư (trường hợp lấy ý kiến các sở, ngành và các cơ quan liên quan)

1. Số lượng, thành phần, biểu mẫu hồ sơ:

a) Hồ sơ đăng ký đầu tư: 04 bộ, trong đó có 01 bộ hồ sơ chính và 03 bộ hồ sơ photocopy, gồm:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (mẫu I.7 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh (mẫu I.8 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương;

- Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư gồm một trong các giấy tờ sau: Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư (nếu có) hoặc 1 trong các giấy tờ: Giấy phép đầu tư/giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương do cơ quan có thẩm quyền đã cấp trước ngày Luật đầu tư có hiệu lực;

- Bản sao Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC;

- Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.

b) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp: 01 bộ hồ sơ, gồm:

- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (mẫu II-1 ban hành kèm theo Thông tư 20/2015/TT-BKHĐT);

- Danh sách thông tin của các cổ đông sáng lập khi đã thay đổi;

- Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng;

- Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 26 Luật đầu tư.

2. Thời hạn và trình tự giải quyết: 18 ngày, trình tự như sau:

- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ và chuyển thông tin đến Sở Kế hoạch và Đầu tư	1,0 ngày
---	----------

<p>- Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và chuyển kết quả đến Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ và gửi cho Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong để tổng hợp, hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện. Khi nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp nhận và gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tiếp tục xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp</p>	2,0 ngày
<p>- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong gửi hồ sơ đến cơ quan liên quan để lấy ý kiến thẩm định</p>	1,0 ngày
<p>- Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong</p>	10 ngày
<p>- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, trả Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho nhà đầu tư</p>	4,0 ngày

Điều 21. Thủ tục điều chỉnh đồng thời nội dung đăng ký đầu tư và nội dung đăng ký doanh nghiệp không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư trong trường hợp thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp đồng thời thay đổi thông tin nhà đầu tư trên Giấy chứng nhận đầu tư (trường hợp không lấy ý kiến các sở, ngành và các cơ quan liên quan)

1. Số lượng, thành phần, biểu mẫu hồ sơ:

a) Hồ sơ đăng ký đầu tư: 01 bộ hồ sơ chính, gồm:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (mẫu I.7 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh (mẫu I.8 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương;

- Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư gồm một trong các giấy tờ sau: Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư (nếu có) hoặc 1 trong các giấy tờ: Giấy phép đầu tư/giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương do cơ quan có thẩm quyền đã cấp trước ngày Luật đầu tư có hiệu lực;

- Bản sao Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC;

- Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.

b) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp: 01 bộ hồ sơ, gồm:

- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (mẫu II-1 ban hành kèm theo Thông tư 20/2015/TT-BKHĐT);

- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. Quyết định, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông phải ghi rõ những nội dung được sửa đổi trong Điều lệ công ty;

- Danh sách các cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài khi đã thay đổi;

- Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần hoặc các giấy tờ chứng minh việc hoàn tất chuyển nhượng;

- Bản sao hợp lệ chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với cổ đông nước ngoài nhận chuyển nhượng là tổ chức;

- Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật đầu tư.

2. Thời hạn và trình tự giải quyết: 10 ngày, trình tự như sau:

- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ và chuyển thông tin đến Sở Kế hoạch và Đầu tư	1,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và chuyển kết quả đến Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ và gửi cho Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong để tổng hợp, hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện. Khi nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp nhận và gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tiếp tục xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	2,0 ngày
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, trả Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho nhà đầu tư	7,0 ngày

Điều 22. Thủ tục điều chỉnh đồng thời nội dung đăng ký đầu tư và nội dung đăng ký doanh nghiệp không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư trong trường hợp thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong doanh

nghiệp đồng thời thay đổi thông tin nhà đầu tư trên Giấy chứng nhận đầu tư (trường hợp lấy ý kiến các sở, ngành và các cơ quan liên quan)

1. Số lượng, thành phần, biểu mẫu hồ sơ:

a) Hồ sơ đăng ký đầu tư: 04 bộ, trong đó có 01 bộ hồ sơ chính và 03 bộ hồ sơ photocopy, gồm:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (mẫu I.7 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh (mẫu I.8 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương;

- Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư gồm một trong các giấy tờ sau: Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư (nếu có) hoặc 1 trong các giấy tờ: Giấy phép đầu tư/giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương do cơ quan có thẩm quyền đã cấp trước ngày Luật đầu tư có hiệu lực;

- Bản sao Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC;

- Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.

b) Hồ sơ đăng ký kinh doanh: 01 bộ hồ sơ, gồm:

- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (mẫu II-1 ban hành kèm theo Thông tư 20/2015/TT-BKHĐT);

- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. Quyết định, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông phải ghi rõ những nội dung được sửa đổi trong Điều lệ công ty;

- Danh sách các cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài khi đã thay đổi;

- Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần hoặc các giấy tờ chứng minh việc hoàn tất chuyển nhượng;

- Bản sao hợp lệ chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với cổ đông nước ngoài nhận chuyển nhượng là tổ chức;

- Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật đầu tư.

2. Thời hạn và trình tự giải quyết: 18 ngày, trình tự như sau:

- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ và chuyển thông tin đến Sở Kế hoạch và Đầu tư	1,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và chuyển kết quả đến Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ và gửi cho Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong để tổng hợp, hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện. Khi nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp nhận và gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tiếp tục xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	2,0 ngày
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong gửi hồ sơ đến cơ quan liên quan để lấy ý kiến thẩm định	1,0 ngày
- Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	10 ngày
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, trả Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho nhà đầu tư	4,0 ngày

Điều 23. Thủ tục điều chỉnh đồng thời nội dung đăng ký đầu tư và nội dung đăng ký doanh nghiệp thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh trong trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên do chuyển nhượng phần góp vốn đồng thời thay đổi thông tin nhà đầu tư trên Giấy chứng nhận đầu tư

1. Số lượng, thành phần, biểu mẫu hồ sơ:

a) **Hồ sơ đăng ký đầu tư:** 04 bộ, trong đó có 01 bộ hồ sơ chính và 03 bộ hồ sơ photocopy, gồm:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (mẫu I.6 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh (mẫu I.8 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương;

- Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư gồm một trong các giấy tờ sau: Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước

hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư (nếu có) hoặc một trong các giấy tờ: Giấy phép đầu tư/giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương do cơ quan có thẩm quyền đã cấp trước ngày Luật đầu tư có hiệu lực;

- Bản sao Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC;

- Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.

b) Hồ sơ đăng ký kinh doanh: 01 bộ hồ sơ, gồm:

- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (mẫu II-1 ban hành kèm theo Thông tư 20/2015/TT-BKHĐT);

- Hợp đồng chuyển nhượng hoặc các giấy tờ chứng minh đã hoàn tất việc chuyển nhượng;

- Bản sao hợp lệ chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với thành viên mới là tổ chức;

- Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 26 Luật đầu tư.

2. Thời hạn và trình tự giải quyết: 26 ngày, trình tự như sau:

- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ và chuyển thông tin đến Sở Kế hoạch và Đầu tư	1,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và chuyển kết quả đến Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ và gửi cho Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong để tổng hợp, hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện. Khi nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp nhận và gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tiếp tục xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	2,0 ngày
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của cơ quan liên quan	1,0 ngày

- Cơ quan được lấy ý kiến có ý thẩm định về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	10 ngày
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tổng hợp, lập báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh	5,0 ngày
- UBND tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư và gửi kết quả cho Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	5,0 ngày
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, trả Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho nhà đầu tư	2,0 ngày

Điều 24. Thủ tục điều chỉnh đồng thời nội dung đăng ký đầu tư và nội dung đăng ký doanh nghiệp thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh trong trường hợp thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập do cổ đông sáng lập chuyển nhượng cổ phần đồng thời thay đổi thông tin nhà đầu tư trên Giấy chứng nhận đầu tư

1. Số lượng, thành phần, biểu mẫu hồ sơ:

a) Hồ sơ đăng ký đầu tư: 04 bộ, trong đó có 01 bộ hồ sơ chính và 03 bộ hồ sơ photocopy, gồm:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (mẫu I.6 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh (mẫu I.8 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương;

- Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư gồm một trong các giấy tờ sau: Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư (nếu có) hoặc một trong các giấy tờ: Giấy phép đầu tư/giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương do cơ quan có thẩm quyền đã cấp trước ngày Luật đầu tư có hiệu lực;

- Bản sao Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC;

- Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.

b) Hồ sơ đăng ký kinh doanh: 01 bộ hồ sơ, gồm:

- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (mẫu II-1 ban hành kèm theo Thông tư 20/2015/TT-BKHĐT);

- Danh sách thông tin của các cổ đông sáng lập khi đã thay đổi;

- Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng;

- Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 26 Luật đầu tư.

2. Thời hạn và trình tự giải quyết: 26 ngày, trình tự như sau:

- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ và chuyển thông tin đến Sở Kế hoạch và Đầu tư	1,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và chuyển kết quả đến Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ và gửi cho Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong để tổng hợp, hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện. Khi nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp nhận và gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tiếp tục xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	2,0 ngày
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của cơ quan liên quan	1,0 ngày
- Cơ quan được lấy ý kiến có ý thẩm định về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	10 ngày
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tổng hợp, lập báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh	5,0 ngày
- UBND tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư và gửi kết quả cho Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	5,0 ngày
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, trả Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho nhà đầu tư	2,0 ngày

Điều 25. Thủ tục điều chỉnh đồng thời nội dung đăng ký đầu tư và nội dung đăng ký doanh nghiệp thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh trong trường hợp thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp đồng thời thay đổi thông tin nhà đầu tư trên Giấy chứng nhận đầu tư

1. Số lượng, thành phần, biểu mẫu hồ sơ:

a) Hồ sơ đăng ký đầu tư: 04 bộ, trong đó có 01 bộ hồ sơ chính và 03 bộ hồ sơ photocopy, gồm:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (mẫu I.6 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh (mẫu I.8 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương;

- Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư gồm một trong các giấy tờ sau: Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư (nếu có) hoặc một trong các giấy tờ: Giấy phép đầu tư/giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương do cơ quan có thẩm quyền đã cấp trước ngày Luật đầu tư có hiệu lực;

- Bản sao Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC;

- Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.

b) Hồ sơ đăng ký kinh doanh: 01 bộ hồ sơ chính, gồm:

- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (mẫu II-1 ban hành kèm theo Thông tư 20/2015/TT-BKHĐT);

- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. Quyết định, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông phải ghi rõ những nội dung được sửa đổi trong Điều lệ công ty;

- Danh sách các cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài khi đã thay đổi;

- Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần hoặc các giấy tờ chứng minh việc hoàn tất chuyển nhượng;

- Bản sao hợp lệ chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với cổ đông nước ngoài nhận chuyển nhượng là tổ chức;

- Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật đầu tư.

2. Thời hạn và trình tự giải quyết: 26 ngày, trình tự như sau:

- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ và chuyển thông tin đến Sở Kế hoạch và Đầu tư	1,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và chuyển kết quả đến Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ và gửi cho Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong để tổng hợp, hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện. Khi nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp nhận và gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tiếp tục xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	2,0 ngày
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của cơ quan liên quan	1,0 ngày
- Cơ quan được lấy ý kiến có ý thẩm định về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	10 ngày
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tổng hợp, lập báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh	5,0 ngày
- UBND tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư và gửi kết quả cho Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	5,0 ngày
- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, trả Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho nhà đầu tư	2,0 ngày

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh

1. Căn cứ trách nhiệm và thời gian giải quyết đã được phân định trong Quy chế, khẩn trương cập nhật trên cơ sở dữ liệu phần mềm Một cửa điện tử để thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

2. Tổ chức và chỉ đạo giải quyết hồ sơ bảo đảm đúng thời hạn đã phân định, đảm bảo tuân thủ đúng quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND tỉnh.

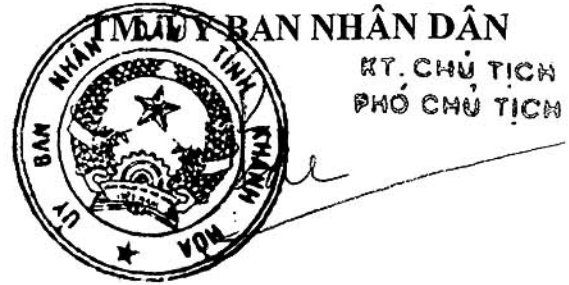
3. Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong có trách nhiệm nghiêm túc đầy đủ Quy chế tại bộ phận một cửa; tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy chế để nhà đầu tư biết và thực hiện đúng quy định.

Điều 27. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương

Tiếp nhận, xử lý và có ý kiến thẩm định đối với những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình gửi Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong theo đúng thời gian quy định.

Điều 28. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh, kiến nghị về Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ để phối hợp giải quyết hoặc báo cáo UBND tỉnh./.



Nguyễn Duy Bắc